

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 12/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1 Ông **Nguyễn Văn Minh**.

2 Ông **Phạm Thành Công**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Hồng Duyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Minh Tân**, Kiểm sát viên.

Ngày **12** tháng **9** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1992 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn G và con bà Nguyễn Thị R; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị Cẩm L và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không, bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, tại đường T, Khu phố D, Phường E, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh T, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biên và Công an P1, thị xã G chặn dừng kiểm tra xe mô tô biển số 63B7-719.65 do Nguyễn Hoàng P điều khiển chở Trần Bảo T.

Qua kiểm tra phát hiện thu giữ nhiều gói ma túy; đối tượng P, T khai nhận số ma túy trên là của Trần Văn S đưa cho P, T đi bán cho đối tượng nghiện.

(BL: 39 → 41, 64→74; 83→ 89, 93→107)

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn S tại hộ ông Trần Văn G ở khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm:

- 02 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, ốp bán súng bằng nhựa màu đen, súng dạng rulo ổ xoay, bên trong ổ xoay không có đạn. Trên thân súng thứ nhất có kí hiệu: 21TH016696, trên thân súng thứ hai có kí hiệu: 21TH016462.

- 23 viên đạn bằng kim loại vỏ đạn màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen.

(BL: 40→41)

Tại Bản Kết luận giám định số 678KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T: 02 khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Đạn gửi giám định là đạn thể thao không phải là vũ khí quân dụng.

(BL: 50)

Ngày 24/5/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành cho Trần Văn S nhận dạng và xác định 02 khẩu súng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khám xét thu giữ là 02 khẩu súng của S tàng trữ trái phép.

(BL: 100 → 107)

Quá trình điều tra, Trần Văn S khai nhận như sau:

- Khoảng tháng 8/2022 được đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) giới thiệu trang Youtube đăng bán súng (không nhớ rõ địa chỉ trang mạng). S sử dụng điện thoại truy cập xem video đặt mua 02 khẩu súng ngắn, dạng ổ quay; mỗi khẩu súng có kèm 6 viên đạn giá 15.000.000 đồng/khẩu; S mua thêm 10 viên đạn giá 80.000 đồng/viên, được tặng thêm 01 viên đạn, tổng là 23 viên đạn với tổng số tiền 30.800.000 đồng. Sau khi nhận súng, đạn trên S mang về cất giấu tại quán C ở khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang do S thuê để kinh doanh bán cà phê. Sau đó, S liên hệ T1 nhờ bán lại súng và đạn trên nhưng không bán được nên T1 trả lại súng, đạn cho S, S tiếp tục mang về quán cà phê K cất giấu. Đến khoảng tháng 3/2023, S mang ra cho Nguyễn Hoàng P, Trần Thanh T2, Trần Bảo T xem và tiếp tục cất giấu ở quán C. Đến tháng 4/2023, S mang 02 khẩu súng, đạn trên về nhà ở khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang cất giấu trong tủ quần áo phòng ngủ của S cho đến ngày 23/4/2023 bị Công an phát hiện thu giữ.

Quá trình khám xét nơi ở của Trần Văn S, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T thu giữ tang vật trên, làm việc S khai nhận sau khi mua súng về S có sử dụng súng mang ra đồng ruộng bắn thử 02 lần nhưng không xác định được địa điểm bắn. Sau đó, vụ việc được chuyển sang Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T thụ lý theo thẩm quyền, ghi lời khai S chỉ thừa nhận tàng trữ 02 khẩu súng, đạn, không thừa nhận đã sử dụng súng bắn thử. Quá trình điều tra, ngoài lời khai nhận ban đầu Sang thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Trần Văn S có thực hiện hành vi sử dụng trái phép

vũ khí quân dụng nên không có đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Văn S về hành vi: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

(BL: 43→ 46; 39 → 41, 64→74; 83→ 89; 93→107)

Đối với Trần Văn S cùng đồng phạm thực hiện hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án, bị can xử lý trong một vụ án khác.

(BL: 20 → 37)

Đối với, Nguyễn Hoàng P, Trần Thanh T2, Trần Bảo T khai khi được Trần Văn S cho xem súng, cả ba không có cầm, nắm, cất giữ khẩu súng trên cho Trần Văn S; cũng không biết tính năng của số súng đạn trên nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T không xử lý Nguyễn Hoàng P, Trần Thanh T2, Trần Bảo T là có cơ sở.

(BL: 97, 135 → 138)

Cáo trạng số 21/CT-VKSTG-P1 ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Văn S, về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn S nộp Ngân sách nhà nước từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, ốp bán súng bằng nhựa màu đen, súng dạng rulo ổ xoay, bên trong ổ xoay không có đạn. Trên thân súng thứ nhất có ký hiệu: 21TH016696, trên thân súng thứ hai có ký hiệu: 21TH016462.

- 17 (Mười bảy) viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C.

- 04 (Bốn) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 15,5mm, đít đạn có cùng ký hiệu C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn S trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi cha mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, theo đó từ khoảng tháng 8 năm 2022 đến ngày 23/4/2023, tại khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang Trần Văn S đã tàng trữ trái phép 02 khẩu súng là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của công dân, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo từng đi bộ đội nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng vẫn thực hiện. Điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa Trần Văn S thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, ốp bán súng bằng nhựa màu đen, súng dạng rulo ổ xoay, bên trong ổ xoay không có đạn. Trên thân súng thứ nhất có kí hiệu: 21TH016696, trên thân súng thứ hai có kí hiệu: 21TH016462.

- 17 (Mười bảy) viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C.

- 04 (Bốn) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 15,5mm, đít đạn có cùng ký hiệu C.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn S nộp Ngân sách nhà nước từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

[7] Đối với, Nguyễn Hoàng P, Trần Thanh T2, Trần Bảo T khai khi được Trần Văn S cho xem súng, cả ba không có cầm, nắm, cất giữ 02 khẩu súng trên của Trần Văn S; cũng không biết tính năng của số súng đạn và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S thừa nhận không cho P, T2, T xem súng mà chỉ là cho xem hình ảnh súng trên điện thoại nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T không xử lý Nguyễn Hoàng P, Trần Thanh T2, Trần Bảo T là có cơ sở.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn S nộp Ngân sách nhà nước từ 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, ốp bán súng bằng nhựa màu đen, súng dạng rulo ổ xoay, bên trong ổ xoay không có đạn. Trên thân súng thứ nhất có kí hiệu: 21TH016696, trên thân súng thứ hai có kí hiệu: 21TH016462.

- 17 (Mười bảy) viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đít đạn có cùng ký hiệu C.

- 04 (Bốn) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 15,5mm, đít đạn có cùng ký hiệu C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An